

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

KE93128: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ (MANAGERIAL ACCOUNTING)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 6
- Tín chỉ: 03 (Lý thuyết 3 - Thực hành 0 - Tự học 9)
- Giờ tin chỉ đối với các hoạt động học tập
- + Học lý thuyết trên lớp: 33 tiết
- + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
- + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 03 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết
- Đơn vị phụ trách:
- Bộ môn: Kế toán quản trị và Kiểm toán
- Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐	Cơ sở ngành ☐	Chuyên sâu 1 ☐	Chuyên sâu 2 ☐
Bắt buộc ☐	Bắt buộc ☒	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐
Tự chọn ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

- Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán – KE92001
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
CDR1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực thương mại điện tử	1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực thương mại điện tử
Kiến thức chuyên môn	
CDR2. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về thương mại, quản trị, kinh doanh và công nghệ thông tin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử	2.1. Vận dụng các kiến thức về về quản trị, kinh doanh, marketing, thương mại vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử

Mã HP	KB93128	Kế toán quản trị					
Tên HP		1.3	P	2.1	P	3.1	I
Mức độ đóng góp của học phần cho chỉ báo CDR của CTBT		9.2	P	8.1	P	5.1	P

(Master)

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTBT theo mức độ sau:
I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần hình thành cho người học thái độ: Học tập chủ động, nghiêm túc, tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp; năng cao tính tự học ở nhà.

Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về: Vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện các nghiên cứu thuộc lĩnh vực kế toán quản trị và để tiếp tục phát triển kiến thức.

Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về: Vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện pháp định giá vào định giá sản phẩm và dịch vụ.

Học phần rèn luyện cho người học kiến thức về: Nhưng vẫn đề cốt lõi của kế toán quản trị để phân biệt được kế toán quản trị với kế toán tài chính; nhân diện, phân loại chi phí và xác định hàm chi phí trong kế toán quản trị; xây dựng định mức chi phí sản xuất và lập dự toán SXKD; vận dụng các chỉ tiêu vào phân tích mối quan hệ chi phí-khối lượng-lợi nhuận trong các quyết định SXKD; diện thông tin thích hợp và vận dụng cho việc ra quyết định định cụ thể; vận dụng các phương pháp định giá vào định giá sản phẩm và dịch vụ.

*** Mục tiêu:**

Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	
CDR3. Đề xuất các giải pháp phục vụ ra quyết định của các bên liên quan trong lĩnh vực thương mại điện tử	3.1. Nhận diện và phân tích vấn đề về thương mại điện tử trong các đơn vị sản xuất kinh doanh và trong các cơ quan, tổ chức	
trong các đơn vị sản xuất kinh doanh và trong các cơ quan, tổ chức		
CDR5. Làm việc nhóm và làm việc độc lập hiệu quả trong lĩnh vực thương mại điện tử	5.1. Vận dụng hiệu quả kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập để thực hiện nhiệm vụ và đạt mục tiêu đề ra	
Kỹ năng chung		
CDR5. Làm việc nhóm và làm việc độc lập hiệu quả trong lĩnh vực thương mại điện tử		
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CDR8. Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, năng cao trình độ chuyên môn	
CDR9. Tuân thủ pháp luật và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử	9.2. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp	

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

tiền quyết: Nguyên lý kế toán.

KE93128 - Kế toán quản trị (Managerial Accounting). (3TC: 3-0-9; 135).
Mô tả văn tài nội dung: Những kiến thức chung về kế toán quản trị; Chi phí và phân loại chi phí trong Kế toán quản trị; Lập dự toán sản xuất kinh doanh; Phân tích mối quan hệ chi phí-khối lượng-lợi nhuận; Thông tin thích hợp cho việc ra các quyết định; Định giá sản phẩm và dịch vụ. *Học phần*

III. Nội dung tóm tắt của học phần

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Kiến thức	
		K1	Giải thích những nguyên lý chung về kế toán quản trị.
K2			Vận dụng những nguyên lý của kế toán quản trị để ra các quyết định sản xuất kinh doanh
		Kỹ năng	
K3			Nhận diện thông tin thích hợp có liên quan đến các phương án kinh doanh
K4			Phân tích thông tin để lựa chọn phương án kinh doanh
		Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
K5	Có ý thức học tập tốt; có thái độ trung thực, khách quan, cần trọng trong lĩnh vực nghề nghiệp	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, năng cao trình độ chuyên môn; 9.2. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp	

KQHTMB	Chỉ bảo thực hiện KQHTMB
K1	Chỉ bảo 1. Giải thích những lý luận cơ bản về Kế toán quản trị Chỉ bảo 2. Giải thích khái niệm chi phí, các cách phân loại chi phí và xác định hàm chi phí Chỉ bảo 3. Giải thích lý thuyết về lập dự toán
K2	Chỉ bảo 4. Phân tích mối quan hệ chi phí-khối lượng-lợi nhuận (C-V-P) Chỉ bảo 5. Phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định

Bảng 2. Chỉ bảo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

Hoạt động đánh giá	KQHTMB được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình			
Tham dự lớp	K5	10	Toàn bộ thời gian
Bài tập hoặc thảo luận	K2, K3, K4, K5	10	Tuần 3-9
Thi giữa môn học	K1, K2, K3	30	Tuần 9
Đánh giá cuối kỳ			
Thi cuối môn học	K1, K2, K3, K4	50	Theo lịch thi của HV

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

3. Phương pháp đánh giá

từng rubric

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của

1. Thang điểm: 10

VI. Đánh giá và cho điểm

- Thi cuối kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thi cuối kỳ
- Thi giữa kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thi giữa kỳ

được nêu trong từng chương.

- Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận nhóm về các vấn đề chương trước giờ bài tập.

- Bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành các bài tập về nhà của từng trước khi tới lớp.

- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình và bài giảng môn học.

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% số giờ lên lớp của

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tích cực tham gia thảo luận nhóm
- Làm bài tập về nhà và xung phong lên bảng giờ bài tập
- Tự chuẩn bị bài học, tham khảo tài liệu, nghe giảng và ghi chép bài trên lớp

2. Phương pháp học tập

KQHTMB	K1	K2	K3	K4	K5
PPGD					
Thuyết trình	x	x	x	x	x
Bài tập tình huống			x	x	x

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham gia	40	Khởi gợi ý vấn đề và dẫn dắt thảo luận	Chủ ý tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia
Kỹ năng thảo luận	30	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	30	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp

Đánh giá thảo luận (10%)

Rubric 3. Thảo luận

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Lập luận	40	Lập luận có căn cứ khoa học nhưng còn 1 vài sai sót nhỏ	Lập luận có căn cứ khoa học nhưng sai sót quan trọng	Nhiều sai sót quan trọng/ Không biết lập luận khoa học	
Trình bày bài giải	20	Cần thận, rõ ràng	Khá cần thận, vài chỗ chưa rõ ràng	Tương đối cần thận, nhiều chỗ chưa rõ ràng	Cần thận và chưa rõ ràng
Áp dụng kiến thức vào bài tập	40	Kết quả đúng 85%-100%	Kết quả đúng 65%-84%	Kết quả đúng 40%-64%	Kết quả đúng từ 39% trở xuống

Đánh giá bài tập (10%)

Rubric 2. Bài tập

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Liên chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham gia lớp trên 90% tổng số tiết	Tham gia lớp từ 85-90% tổng số tiết	Tham gia lớp từ 80-85% tổng số tiết	Tham gia lớp ít hơn 80% tổng số tiết

Đánh giá chuyên cần/tham dự lớp (10%)

Rubric 1. Chuyên cần

K3	Chỉ báo 7. Nhận diện các thông tin liên quan đến từng tình huống kinh doanh
K4	Chỉ báo 8. Phân tích thông tin để lựa chọn phương án tối ưu
K5	Chỉ báo 9. Chủ động trong học tập Chỉ báo 10. Thực hành thái độ độ trung thực, khách quan, cần tròng trong học tập và nghiên cứu về kế toán

Rubric 4. Kiểm tra giữa kỳ

Đánh giá giữa kỳ (30%)

Kiểm tra giữa kỳ dạng trắc nghiệm hoặc tự luận.

Nội dung kiểm tra	Chi bảo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMB của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chi báo 1: Khái niệm, bản chất, vai trò, chức năng của KTQT.	K1
Chương 2	Chi báo 2: Nhân diện và phân loại chi phí phức vụ ghi chép và ra quyết định cho các tình huống cơ bản.	K1, K2
Chương 3	Chi báo 3: Vận dụng nguyên tắc và phương pháp xây dựng định mức và lập dự toán sản xuất kinh doanh.	K1, K3

Rubric 5. Thi cuối kỳ

Đánh giá cuối kỳ (50%)

Nội dung kiểm tra	Chi bảo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMB của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chi báo 1: Phân biệt kế toán quản trị với kế toán tài chính.	K1, K5
Chương 2	Chi báo 2: Nhân diện các khoản mục chi phí và vận dụng các phương pháp phân loại chi phí cho các tình huống phức tạp.	K1, K2, K5
Chương 3	Chi báo 3: Phân tích các tình huống lập dự toán cho các hoạt động SXKD trong doanh nghiệp.	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 4	Chi báo 4: Thiết lập các phương pháp xác định hàm chi phí và vận dụng để xác định chi phí hỗn hợp.	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 5	Chi báo 5: Vận dụng mối quan hệ CVP trong phân tích hòa vốn, lợi nhuận mục tiêu và phần tích độ nhạy.	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 6	Chi báo 6: Nhân diện thông tin thích hợp, thông tin không thích hợp	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 7	Chi báo 7: Vận dụng phương pháp định giá dựa vào chi phí toàn bộ và định giá dựa vào chi phí trực tiếp	K1, K2, K3, K4, K5

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Chăm chỉ, chuyên cần: Sinh viên đến lớp đủ số giờ quy định, đúng giờ, tích cực phát biểu, thảo luận, tích cực chuẩn bị bài tập về nhà, nộp bài tập đúng hạn.

Làm bài kiểm tra trên lớp: Không tham gia bài kiểm tra giữa kỳ sẽ bị điểm 0.

Điều kiện được thi hết môn: SV phải dự lớp đủ theo quy định (ít nhất 75%)

Yêu cầu về đạo đức: Sinh viên tuân thủ theo quy định hiện hành. Sinh viên phải có thái độ nghiêm túc, say mê học tập; không có hành vi gian lận trong học tập và trong thi cử.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

- * Sách giáo trình/tài liệu tham khảo**
- Đỗ Quang Giám (chủ biên), Trần Quang Trung (2016). Giáo trình Kế toán quản trị. NXB Đại học Nông nghiệp.
 - Bùi Bằng Đoàn (chủ biên), Bùi Thị Mai Linh (2018). Giáo trình Kế toán cho công tác quản lý. NXB Đại học Nông nghiệp.
- * Tài liệu tham khảo khác:**
- Nguyễn Ngọc Quang (2012). Giáo trình Kế toán quản trị-Trường ĐH Kinh tế quốc dân. NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
 - Ray H. Garrison, D. B. A., CPA; Erics W. Norren, Ph. D., CMA; Peter C. Brewer, Ph. D., CPA. (2012). Managerial Accounting, Eleventh Edition, Boston, McGraw Hill.
 - Carl S. Warren, James M. Reeve, Philip E. Fess (2002). Financial and Managerial Accounting, 7th Edition. Australia: South – Western.
 - Bộ Tài Chính (2006). Thông tư 53/2006/TT-BTC: “Hướng dẫn áp dụng Kế toán quản trị trong doanh nghiệp”.

Tuần	Nội dung	KQHTMB của học phần
1-3	Chương 1: Những vấn đề chung của kế toán quản trị A/Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) 1.1 Khái niệm và bản chất của kế toán quản trị 1.2 Vai trò của kế toán quản trị 1.3 Nhiệm vụ của kế toán quản trị trong doanh nghiệp 1.4 Sự phân cấp quản lý và vai trò của kế toán trách nhiệm 1.5 Phân biệt kế toán quản trị với kế toán tài chính 1.6 Đối tượng và phương pháp của kế toán quản trị 1.7 Tổ chức công tác kế toán quản trị Nội dung GD lý thuyết: (5 tiết)	K1
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) SV tự đọc các tình huống mẫu, chuẩn câu hỏi và bài tập. SV đọc giáo trình, bài giảng Chương 1.	K1, K5
3-5	Chương 2: Phân loại chi phí trong doanh nghiệp A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) 2.1 Khái quát về chi phí 2.1.1 Bản chất kinh tế của chi phí 2.1.2 Chi phí trong kế toán tài chính 2.2 Phân loại chi phí 2.2.1 Ý nghĩa của phân loại chi phí 2.2.2 Phương pháp phân loại chi phí 2.2.3 Phương pháp xác định hàm chi phí Nội dung GD lý thuyết: (6 tiết)	K1, K2, K5
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) SV tự đọc các tình huống mẫu, chuẩn câu hỏi và bài tập SV đọc giáo trình, bài giảng chương 2.	K1, K2, K5
6-8	Chương 3: Lập dự toán sản xuất kinh doanh A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết)	K1, K3, K5

8-10	Chương 4: Phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận (CVP) B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (27 tiết) SV tự đọc các tình huống mẫu, chuẩn câu hỏi và bài tập chương. SV đọc giáo trình, bài giảng chương 3. SV đọc bài đọc thêm 2. SV làm bài tập chương (2 tiết) 1. SV thảo luận các câu hỏi, các tình huống mẫu (1 tiết) Nội dung thảo luận: Câu hỏi/ Bài tập chương (3 tiết) 3.3.10 Dự toán báo cáo kết quả kinh doanh và bảng cân đối kế toán 3.3.9 Dự toán tiền 3.3.8 Dự toán chi phí bán hàng, dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp 3.3.7 Dự toán giá vốn hàng bán 3.3.6 Dự toán hàng tồn kho cuối kỳ 3.3.4 Dự toán chi phí nhân công trực tiếp 3.3.3 Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp 3.3.2 Dự toán sản xuất sản phẩm 3.3.1 Dự toán tiêu thụ 3.3 Lập dự toán sản xuất kinh doanh 3.2.3 Các định mức chi phí sản xuất 3.2.2 Phương pháp xây dựng định mức chi phí 3.2.1 Khái niệm và phân loại định mức chi phí 3.2 Xây dựng định mức chi phí 3.1.4 Dự toán chủ đạo và mối quan hệ giữa các dự toán bộ phận 3.1.3 Trình tự xây dựng dự toán 3.1.2 Phân loại dự toán 3.1.1 Khái niệm và vai trò của dự toán Nội dung GD lý thuyết: (6 tiết) 3.1 Tổng quan chung về dự toán	K1, K3, K5
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (11 tiết) 4.1. Khái niệm, ý nghĩa của phân tích mối quan hệ CVP 4.1.1 Khái niệm 4.1.2 Ý nghĩa 4.2. Các chỉ tiêu phân tích cơ bản của mối quan hệ CVP 4.2.1. Lãi đóng góp 4.2.2. Tỷ lệ lãi đóng góp 4.2.3. Kết cấu chi phí 4.2.4 Đòn bẩy kinh doanh 4.3 Ứng dụng phân tích CVP trong các quyết định kinh doanh 4.3.1 Thay đổi định phí và sản lượng 4.3.2 Thay đổi biến phí và sản lượng 4.3.3 Thay đổi định phí, giá bán và sản lượng 4.3.4 Thay đổi định phí, biến phí và sản lượng 4.3.5 Thay đổi định phí, giá bán và sản lượng 4.4. Phân tích thời điểm hòa vốn 4.4.1. Khái niệm, ý nghĩa điểm hòa vốn 4.4.2 Các chỉ tiêu phân tích chất lượng hòa vốn 4.4.3 Phương pháp xác định điểm hòa vốn 4.4.4 Phân tích ảnh hưởng của các yếu tố đến điểm hòa vốn 4.4.5 Phân tích CVP theo lãi mục tiêu Nội dung thảo luận: Câu hỏi/ Bài tập chương (3 tiết) 1. SV thảo luận các câu hỏi, các tình huống (1 tiết)	K1, K4, K5

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: giảng đường rộng rãi, thoáng mát, số 60-70 sinh viên.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: có máy chiếu còn sử dụng tốt, bảng viết, phấn.
- Các phương tiện khác: ô cắm, dây dẫn, điều khiển từ xa.
- E-learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2024

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]

PGS.TS Đỗ Quang Giám

GIẢNG ĐỌC

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHỞ GIẢNG ĐỌC
Phạm Văn Cường

TRƯỜNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]

TS. TS. Phạm Văn Cường

TRƯỜNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]

TS. TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN DẦY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Quang Giám	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán, Khoa Kế toán và QTKD, P.422, Nhà Hành chính, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội.	Điện thoại liên hệ: 090.4334.525
Email: dqgiam@vnua.edu.vn	Trang web: http://www1.vnua.edu.vn/khoa/ketuan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Người học có thể liên lạc qua email hoặc điện thoại cả nhà.	

Giảng viên

Họ và tên: Trần Quang Trung	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán, Khoa Kế toán và QTKD, P.422, Nhà Hành chính, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội.	Điện thoại liên hệ: 091.2621.363
Email: tqtrung@vnua.edu.vn	Trang web: http://www1.vnua.edu.vn/khoa/ketuan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Người học có thể liên lạc qua email, điện thoại.	

Giảng viên

Họ và tên: Bùi Thị Mai Linh	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán, Khoa Kế toán và QTKD, P.422, Nhà Hành chính, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội.	Điện thoại liên hệ: 091.2666.613
Email: btmlinh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www1.vnua.edu.vn/khoa/ketuan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Người học có thể liên lạc qua email, điện thoại.	

Giảng viên

Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy Dung	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán, Khoa Kế toán và QTKD, P.422, Nhà Hành chính, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội.	Điện thoại liên hệ: 097.4151.809
Email: nttdung@vnua.edu.vn	Trang web: http://www1.vnua.edu.vn/khoa/ketuan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Người học có thể liên lạc qua email, điện thoại.	

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

- Lần 1: 7/ 2018: Bổ sung rubric đánh giá
- Lần 2: 7/ 2019: Cập nhật nội dung môn học
- Lần 3: 7/ 2020: Cập nhật phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá
- Lần 4: 7/ 2022: Cập nhật bảng IPRM và rubric
- Lần 5: 8/2024: Cập nhật bảng IPRM.